MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO HƯỚNG ĐẾN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH THEO CHUẨN AUN-QA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Phùng Mạnh Hùng*

Tóm tắt

AUN (ASEAN University Network) là mạng lưới các trường đại học hàng đầu của Đông Nam Á được thành lập vào tháng 11/1995 bởi sáng kiến của Hội đồng bộ trưởng giáo dục các nước ĐNA, với các thành viên đầu tiên do Bộ trưởng Bộ GD các nước đề cử. Tính đến ngày 31/7/2013 mạng lưới này đã có 30 thành viên đến từ 10 quốc gia, và việc kết nạp thành viên mới yêu cầu phải qua đánh giá chất lượng (17 thành viên đầu tiên không cần đánh giá). Các hoạt động chính của AUN bao gồm: Đánh giá chất lượng giáo dục, Trao đổi sinh viên, Trao đổi học thuật, Sở hữu trí tuệ AUN,...Nhằm đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng bên trong các trường ĐH trong khu vực, AUN đã đưa ra sáng kiến đánh giá chất lượng giáo dục đại học theo những tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng chung của khu vực ASEAN (ASEAN University Network - Quality Assurance, viết tắt là AUN-QA). Chuẩn kiểm định chất lượng AUN-QA đang là cái đích mà nhiều trường ĐH tại Việt Nam và trong khu vực Đông Nam Á hướng tới, trong đó có trường Đại học Ngoại thương. Mục tiêu của các trường ĐH không chỉ là thu hút học viên mà còn khẳng định chất lượng đào tạo và dần tiến tới là việc xây dựng văn hóa chất lượng của một trường ĐH. Bài viết này nhằm mục đích giới thiệu những tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá theo chuẩn AUN-QA, và phân tích, đánh giá một số chương trình đào tạo cử nhân tại trường Đại học Ngoại thương có khả năng tham gia kiểm định theo AUN-QA và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo hướng tới kiểm định theo chuẩn AUN-QA của trường Đại học Ngoại thương.

Từ khóa: *Kiểm định chất lượng, AUN-QA, chương trình đào tạo, Đại học Ngoại thương*

Mã số: 103.051214. Ngày nhận bài: 05/12/2014. Ngày hoàn thành biên tập: 15/01/2015. Ngày duyệt đăng: 15/01/2015.

1. Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo là gì?

Thuật ngữ "chương trình đào tạo" với nghĩa thông thường được sử dụng là một văn bản quy định mục đích và các mục tiêu cụ thể đặt ra đối với một ngành đào tạo, các khối kiến thức và các môn học, tổng thời lượng cùng thời lượng dành cho mỗi môn mà nhà trường tổ chức giảng dạy để trang bị các kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết cho sinh viên theo học một ngành nào đó. Nghĩa này tương đương với nội dung của thuật ngữ tiếng Anh "curriculum". Nghĩa thứ hai tương đương với nội dung của thuật ngữ "program" trong tiếng

* TS, Trường Đại học Ngoại thương; Email: hungpm@ftu.edu.vn.

Anh. Đó là "nội dung, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của một đơn vị đào tạo (thường là cấp khoa hoặc bộ môn tuỳ theo cơ cấu tổ chức của từng đơn vị) đang triển khai để đào tạo một ngành học trong một bậc học nhất định, thường được ký hiệu bằng một ngành".

"Kiểm định" (accreditation) là một khái niệm còn tương đối mới ở Việt Nam. Kiểm định là một quá trình đánh giá toàn diện từ cung cách quản lý, cơ sở vật chất, nội dung giảng dạy đến chất lượng sinh viên tốt nghiệp. Kiểm định trước hết là một quá trình tự nguyện của một trường đại học, là quá trình để nhà trường tự nhìn lại mình để nhận ra mặt mạnh và mặt yếu của mình, qua đó đưa ra một lộ trình phát triển cho tương lai. Đó là một quá trình tự thân vận động theo hướng tích cực nhất. Kiểm định còn là "sự tự chịu trách nhiệm" (tạm dịch accountability) của quá trình giáo dục và đào tạo của trường đối với những người có lợi ích (stakeholders) đến sự hiện hữu của trường như nhà đầu tư, xã hội.

"Kiểm định chất lượng" như cách hiểu hiện nay là cách đánh giá một trường đại học hay cao đẳng xem có đủ các tài nguyên, các chương trình giáo dục – đào tạo, và dịch vụ để thực hiện và duy trì những mục tiêu nhất quán với với sứ mệnh của trường đề ra. Đánh giá bao gồm tự đánh giá, đánh giá của chuyên gia và Hội đồng kiểm định quốc gia. Đó là cách hiểu của kiểm định theo nghĩa hẹp, trong đó những người liên quan chỉ quan tâm đến khía cạnh chất lượng của một trường. Thực chất đó mới chỉ là sự quan tâm đến khía cạnh kỹ thuật của kiểm định. Kiểm định chất lượng là một phần rất quan trọng của kiểm định nhưng không bao hàm hết những nội hàm của kiểm định. Kiểm định chất lượng giáo dục là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục đối với nhà trường và cơ sở giáo dục khác. Việc kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện định kỳ trong phạm vi cả nước và đối với từng cơ sở giáo dục. Kết quả Kiểm định chất lượng giáo dục được công bố công khai để xã hội biết và giám sát[1].

Kiểm định chất lượng là hoạt động của cơ quan có thẩm quyền (gọi là tổ chức kiểm định chất lượng) nhằm công nhận hay thừa nhận chính thức một trường đại học có đủ năng lực để tiến hành các hoạt động giáo dục theo chuẩn mực kiểm định đã chấp nhận. Chuẩn mực kiểm định do từng tổ chức Kiểm định chất lượng công bố. Tùy vào trình độ quản lý của mỗi quốc gia dẫn đến nhiều chuẩn mực kiểm định khác nhau. Như vậy, trên thực tế không tồn tại một chuẩn mực kiểm định chung nhất. Đây là cơ sở để tiến hành đánh giá và công nhận đối với một trường đại học có nhu cầu đăng ký kiểm định chất lượng.

Cũng có một số ý kiến cho rằng Kiểm định chất lượng là một quá trình đánh giá bên ngoài (đánh giá đồng nghiệp) nhằm đưa ra một quyết định công nhận một trường đại học hay một chương trình đào tạo của nhà trường đáp ứng các chuẩn mực qui định (SEAMEO, 2003)[2]. Một đánh giá không nhằm mục đích đưa ra một quyết định công nhận thì không phải là kiểm định chất lượng. Hiện nay ở Việt Nam, tuy đã thống nhất về nội hàm và thuật ngữ tiếng nước ngoài, nhưng trong tiếng Việt vẫn có những người sử dụng thuật ngữ này theo nhiều cách: kiểm định, kiểm nhận hay công

[1] Luật Giáo dục 2005, điều 7 "Kiểm định chất lượng giáo dục"
[2] Phạm Xuân Thanh, Kiểm định chất lượng Giáo dục Đại học, Tạp chí Giáo dục, số 115, tháng 6/2005

nhận…Với bản chất xem xét, đánh giá và công nhận kết quả, quá trình này đã và đang được sử dụng để công nhận hay cho phép mở mới một trường hay một ngành đào tạo. Kiểm định chất lượng cũng được nhiều nước sử dụng để định kỳ xem xét, đánh giá và công nhận các trường đại học hay các chương trình đào tạo đang duy trì các chuẩn mực qui định.

2. Vì sao phải kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo?

Thứ nhất, kiểm định chất lượng giáo dục giúp cho các trường đại học xem xét toàn bộ hoạt động của nhà trường một cách có hệ thống để từ đó điều chỉnh các hoạt động của trường theo một chuẩn mực nhất định. Đã có nhiều quan niệm khác nhau về chất lượng đào tạo như chất lượng được đánh giá bởi "đầu vào" từ đó cho rằng chất lượng một trường đại học phụ thuộc vào chất lượng đầu vào của sinh viên được tuyển vào trường đó tức là trường nào có điểm tuyển sinh cao là có chất lượng cao. Một số người có quan điểm khác về chất lượng giáo dục đại học cho rằng "đầu ra" của giáo dục đại học có tầm quan trọng hơn nhiều so với "đầu vào". "Đầu ra" chính là sản phẩm của giáo dục đại học được thể hiện bằng mức độ hoàn thành công việc của sinh viên tốt nghiệp hay khả năng cung cấp các hoạt động đào tạo của trường đó. Chất lượng "đầu ra" thể hiện chủ yếu thông qua kết quả học tập của sinh viên, ở bảng điểm của sinh viên. Trong điều kiện hiện nay mỗi trường có hệ thống phương pháp đánh giá, cách cho điểm khác nhau nên bảng điểm "đẹp" chưa hẳn là những sinh viên xuất sắc. Thực tế này cho thấy rất nhiều sinh viên đã tốt nghiệp ở các trường với bằng tốt nghiệp loại giỏi vẫn xin học bằng hai đúng chuyên ngành đó ở một trường đại học khác. Những quan niệm trên chỉ cho thấy một khía cạnh của chất lượng đào tạo. Vì vậy, chỉ thông qua kiểm định chất lượng mới có cái nhìn tổng thể về toàn bộ hoạt động của nhà trường từ đó đánh giá chính xác chất lượng của trường đó. Bản thân kiểm định chất lượng không tạo ra ngay chất lượng đào tạo mà nó là tấm gương phản ánh chất lượng đào tạo.

Thứ hai, kiểm định chất lượng giúp cho các trường đại học định hướng và xác định chuẩn chất lượng nhất định. Ở Việt Nam, theo quyết định số 65 /2007/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học, nhà trường được kiểm định và đánh giá toàn diện các mặt hoạt động của trường với mười tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chuẩn có nhiều tiêu chí cụ thể. Các tiêu chuẩn này chính là các định hướng cho việc xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, kiểm định chất lượng tạo ra cơ chế đảm bảo chất lượng vừa linh hoạt, vừa chặt chẽ. Cơ chế đảm bảo chất lượng bao gồm tự đánh giá và đánh giá ngoài. Kết quả của mỗi quá trình là các Báo cáo tự đánh giá và Báo cáo đánh giá ngoài. Để thực hiện tốt cơ chế này, mỗi trường đại học cần xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ (Internal Quality Assurance – IQA) đồng thời Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức kiểm định độc lập và các tổ chức xã hội nghề nghiệp khác thực hiện đảm bảo chất lượng bên ngoài (External Quality Assurance – EQA). Giữa đảm bảo chất lượng nội bộ và đảm bảo chất lượng bên ngoài luôn có thông tin phản hồi của mỗi hoạt động, mỗi quá trình. Do đó, tính phản biện, tranh luận để đi đến thống nhất về chất lượng được đảm bảo.

3. Kiểm định chất lượng chương trình theo tiêu chuẩn AUN-QA

3.1. Bộ tiêu chuẩn đánh giá của AUN-QA

Mô hình đảm bảo chất lượng AUN-QA cho cấp độ chương trình bao gồm 15 tiêu chuẩn sau đây:

1) Các kết quả học tập mong đợi

2) Khung chương trình

3) Cấu trúc và nội dung chương trình

4) Chiến lược giảng dạy và học tập

5) Đánh giá sinh viên

6) Chất lượng đội ngũ giảng viên

7) Chất lượng đội ngũ hỗ trợ

8) Chất lượng sinh viên

9) Dịch vụ hỗ trợ sinh viên

10) Trang thiết bị và cơ sở hạ tầng

11) Đảm bảo chất lượng của quá trình giảng dạy và học tập

12) Các hoạt động phát triển đội ngũ

13) Lấy ý kiến phản hồi của những người có liên quan

14) Kết quả đầu ra

15) Sự hài lòng của những người liên quan.

Việc đánh giá chất lượng chương trình theo tiêu chuẩn AUN-QA sử dụng thang điểm gồm 7 mức (có giá trị từ 1 đến 7), được chuẩn hóa thành những mô tả như sau:

Mỗi tiêu chí được đánh giá theo 7 mức là:

Mức 1 = Không có gì (không có tài liệu, kế hoạch, minh chứng)

Mức 2 = Chủ đề này của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong mới chỉ nằm trong kế hoạch

Mức 3 = Có tài liệu, nhưng không có minh chứng rõ ràng

Mức 4 = Có tài liệu và minh chứng

Mức 5 = Có minh chứng rõ ràng về hiệu quả trong lĩnh vực xem xét

Mức 6 = Chất lượng tốt

Mức 7 = Xuất sắc.

Mỗi tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đều có trọng số như nhau, điểm đánh giá của toàn bộ chương trình là điểm trung bình cộng của cả 74 tiêu chí. 4.0 là ngưỡng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của AUN.

3.2. Một số chương trình cử nhân đào tạo bằng tiếng Anh tại trường Đại học Ngoại thương

Chương trình đào tạo cử nhân giảng dạy bằng tiếng Anh tại trường Đại học Ngoại thương được ra đời từ năm 2006 với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao không chỉ về chuyên môn và còn giỏi về ngoại ngữ để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế. Các chương trình được thiết kế hướng đến chuẩn khu vực và thế giới, với sự ưu tiên đầu tư về cơ sở vật chất, điều kiện giảng dạy, học tập tốt, đội ngũ giảng viên giỏi và áp dụng phương pháp dạy – học hiện đại.

3.2.1. Chương trình cử nhân Kinh tế đối ngoại đào tạo bằng Tiếng Anh

Kết tinh những thành công và kinh nghiệm trên 50 năm giảng dạy chuyên sâu của Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế đối ngoại bằng Tiếng Anh có nội dung giảng dạy đạt chuẩn quốc tế, với sự tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến của một số trường đại học của Hoa Kỳ. Chương trình có đội ngũ cán bộ giảng dạy là các giảng viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm trong và ngoài nước. Với phương thức đào tạo tiên tiến, Tiếng Anh là ngôn ngữ chính của tất cả các hoạt động dạy và học, tư duy và phát triển vấn đề, viết khóa luận và

bảo vệ tốt nghiệp, môi trường học tập cởi mở với trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập tốt nhất, chương trình cung cấp cho sinh viên hành trang vào đời tòan diện, với vốn kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh tế đối ngoại (Kinh tế quốc tế, Kinh doanh quốc tế) và khả năng sử dụng tiếng Anh tốt. Đặc biệt, trở thành học viên của chương trình, sinh viên có cơ hội chuyển tiếp sang Đại học tổng hợp bang Colorado, Hoa Kỳ (Colorado State University – CSU) ba học kỳ cuối và nhận bằng tốt nghiệp của CSU.

Chương trình được học trong bốn năm với 139 tín chỉ cộng số tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng. Trong đó, số tín chỉ các môn khối kiến thức giáo dục đại cương là 46, chiếm 33,1%; khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp là 93 tín chỉ, chiếm 66,9%. Các môn học đặc thù của chương trình bao gồm Kinh tế lượng, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô, Chính sách thương mại quốc tế, Nguyên lý kế toán, Kinh tế quốc tế, Kinh tế quản trị, Tài chính quốc tế, Tài chính tiền tệ, Giao dịch thương mại quốc tế, Logistics và vận tải quốc tế, Quản lý rủi ro và bảo hiểm, Thị trường chứng khoán và đầu tư cổ phiếu, Marketing quốc tế, Thương mại điện tử, Luật thương mại quốc tế, Kinh doanh quốc tế và Tiếng Anh nâng cao.

Đối tượng tuyển sinh của chương trình là các sinh viên trúng tuyển vào trường Đại học Ngoại thương thuộc mọi chuyên ngành, hoặc là lưu học sinh nước ngoài đã tốt nghiệp phổ thông trung học loại khá trở lên, và có trình độ tiếng Anh đạt Toeic 600 điểm, Ielts 4.5, Toefl iBT 45 điểm và đáp ứng được yêu cầu tuyển chọn của chương trình.

Như vậy sinh viên khi được tuyển vào chương trình cử nhân kinh tế đối ngoại đào tạo bằng tiếng Anh đã có vốn kiến thức tiếng Anh nhất định, các em sẽ tiếp tục được trau dồi trình độ tiếng Anh cũng như kiến thức chuyên sâu về thương mại quốc tế, quản lý thị trường ngoại hối và đầu tư quốc tế; có khả năng phân tích và đánh giá hiệu quả kinh doanh xuất nhập khẩu, sự biến động của tỷ giá hối đoái và đầu tư quốc tế; xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách thương mại và dự án đầu tư trong, ngoài nước…Sinh viên sau khi ra trường có thể trở thành cán bộ hoạch định chính sách hoặc cán bộ làm việc tại bộ phận Kinh tế Đối ngoại và hợp tác quốc tế của các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương (các Bộ, Ban, Ngành, Sở…), cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo Đại học, Viện nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực Kinh tế, thương mại và tài chính quốc tế; cán bộ nghiên cứu, tư vấn tại các Viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu, tổ chức quốc tế trong và ngoài nước trong lĩnh vực Kinh tế quốc tế và Kinh doanh quốc tế. Ngoài ra, có thể là cán bộ quản lý, chuyên viên tại các doanh nghiệp (trong và ngoài nước) có liên quan đến các yếu tố quốc tế như xuất nhập khẩu, doanh nghiệp nước ngoài, đầu tư quốc tế, kinh doanh quốc tế…

3.2.2. Chương trình cử nhân Ngân hàng và Tài chính quốc tế đào tạo bằng tiếng Anh

Chương trình cử nhân Ngân hàng và Tài chính quốc tế đào tạo bằng tiếng Anh là chương trình thuộc Khoa Tài chính ngân hàng được bắt đầu tuyển sinh năm 2008. Mặc dù ra đời sau chương trình cử nhân đào tạo bằng tiếng Anh của Khoa kinh tế và Kinh doanh quốc tế và Khoa Quản trị kinh doanh, nhưng chương trình cũng đã có những thành công nhất định. Chương trình được xây dựng theo chuẩn các trường hàng đầu của Anh quốc và phù hợp tới 80% với chương trình Ngân hàng và tài chính của trường The London School of Economics and Political Science (LSE) là trường đại học

hàng đầu thế giới về Kinh tế. Chính vì thế, sinh viên có điều kiện thuận lợi để học chuyển tiếp theo chương trình 3+1 hoặc 2+2 với các trường đại học trên thế giới mà nhà trường có thảo thuận hợp tác như trường Henley Business School University of Southampton, University of Stirling, London Metropolitan University, London School of Commerce and Slobridge International School of Business. Bên cạnh đó, chương trình cũng được thiết kế phù hợp để thi chứng chỉ hành nghề tài chính uy tín như CFA, CIIA, CIB, CDCS, CITF, CPAA, ACCA…

Chương trình bao gồm 139 tín chỉ, trong đó khối kiến thức giáo dục đại cương là 46 tín chỉ, chiếm 33,1% và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bao gồm 93 tín chỉ, chiếm 66,9%. Yếu tố thực hành cũng là một lợi thế của chương trình khi sinh viên được thực hành trên ngân hàng thực hành và sàn giao dịch chứng khoán ảo. Với phần mềm cập nhật, hiện đang được các ngân hàng và công ty chứng khoán sử dụng, sinh viên sau khi học lý thuyết sẽ được thực hành thực tế trên các phần mềm này tạo điều kiện sinh viên có thể làm được việc ngay sau khi tốt nghiệp.

Các sinh viên theo học chương trình phải có đầu vào tiếng Anh đạt Toeic 600 điểm, Ielts 4.5, Toefl iBT 45 điểm và đáp ứng được yêu cầu tuyển chọn của chương trình, trong quá trình học tập, các em được học các môn chuyên sâu về tài chính ngân hàng bao gồm Tài chính doanh nghiệp, Kinh tế học tài chính, Thị trường tài chính và các định chế tài chính, Phân tích và đầu tư chứng khoán, Quản trị tài chính quốc tế, Quản trị rủi ro tài chính, Kế toán quản trị, Tài trợ thương mại quốc tế, Quản trị danh mục đầu tư, Kế toán tài chính, Phương pháp lượng cho tài chính và Ứng dụng công nghệ thông tin tài chính – ngân hàng. Do đó, sau khi ra trường, sinh viên có thể đủ năng lực về cả Tiếng Anh và chuyên môn để có thể làm việc trong các tập đoàn tài chính, ngân hàng, công ty chứng khoán trong và ngoài nước.

3.2.3. Chương trình cử nhân Quản trị Kinh doanh quốc tế đào tạo bằng tiếng Anh

Chương trình cử nhân Quản trị kinh doanh quốc tế đào tạo bằng tiếng Anh là chương trình cử nhân đào tạo bằng tiếng Anh đầu tiên của trường Đại học Ngoại thương, do Khoa Quản trị Kinh doanh là đơn vị chủ quản và được tuyển sinh từ năm 2006.

Chương trình bao gồm 139 tín chỉ, trong đó các môn khối kiến thức giáo dục đại cương là 49 tín chỉ, chiếm 35,3%, các môn khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp là 90 tín chỉ, chiếm 64,7%. Qua gần 7 năm, chương trình đã được điều chỉnh nhiều lần trên cơ sở tham khảo chương trình chuyên ngành Quản trị kinh doanh quốc tế của nhiều trường đại học danh tiếng trên thế giới như Trường đại học tổng hợp bang Califonia Fullerton (Hoa Kỳ), trường đại học bang Washington (Hoa Kỳ), trường đại học Leeds (Anh quốc)…Do vậy, sinh viên theo học chương trình có thể dễ dàng trong quá trình chuyển sang học tiếp chương trình đại học hoặc thạc sỹ tại các trường trên thế giới.

Chương trình được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh với đội ngũ giáo viên có chất lượng tốt, được đào tạo bài bản từ các nước tiên tiến trên thế giới và học những giáo trình mới nhất, cập nhật nhất. Quy mô lớp nhỏ (tối đa là 80 sinh viên) cũng tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tổ chức học tập theo các phương pháp hiện đại, nâng cao chất lượng học tập của sinh viên. Bên cạnh đó, sinh viên cũng thường xuyên được tham gia các hoạt động ngoại khóa, các buổi hội thảo với các diễn giả

là các chuyên gia, các giám đốc doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước để trau dồi thêm kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn.

Chương trình được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, do vậy sinh viên theo học chương trình phải có đầu vào tiếng Anh tối thiểu là Toeic đạt 600 điểm, Ielts 4.5, Toefl iBT 45 và đáp ứng được yêu cầu tuyển chọn của chương trình. Các môn học đặc thù của chương trình bao gồm Quản trị học, Quản trị nhân sự, Quản trị tác nghiệp, Quản trị tài chính doanh nghiệp, Quản trị dự án, Quản trị đa văn hóa, Quản trị chiến lược, Quản trị và kinh doanh quốc tế, Marketing quốc tế, Nguyên lý kế toán, Kế toán quản trị, Kiểm toán, Kỹ năng lãnh đạo, Đạo đức kinh doanh, Giao dịch thương mại quốc tế, Khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cung cấp những kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong môi trường quốc tế cho sinh viên, đảm bảo sau khi ra trường, sinh viên có đủ khả năng về tiếng Anh và chuyên môn để làm việc tại các vị trí quản lý trong các công ty, tập đoàn lớn trong và ngoài nước.

3.3. Đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo với tiêu chí Kiểm định của AUN-QA

3.3.1. Điểm mạnh của các chương trình cử nhân đào tạo bằng tiếng Anh

- Các chương trình đào tạo cử nhân giảng dạy bằng tiếng Anh đã có khung chương trình cụ thể, rõ ràng và có các kết quả học tập mong muốn thông qua chuẩn đầu ra được xây dựng cho mỗi chương trình. Các chương trình đều được xây dựng dựa trên sự tham khảo chương trình của các trường đại học hàng đầu thế giới trong cùng lĩnh vực, giáo trình giảng dạy được cập nhật và do đó sinh viên theo học chương trình có thể dễ dàng chuyển tiếp học tập tại các trường trên thế giới.

- Chương trình được xây dựng theo cấu phần bao gồm: Khối kiến thức giáo dục đại cương chiếm từ 33% đến 35% gồm các môn bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục đào tạo, và môn tin học đại cương, phương pháp học tập và nghiên cứu Khoa học, phát triển kỹ năng và ngoại ngữ. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp chiếm 65% đến 67% bao gồm các kiến thức cơ sở khối ngành, kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức ngành (bao gồm cả kiến thức chuyên ngành). Các môn học có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trên cơ sở các môn học tiên quyết và được xây dựng theo mức độ khó và chuyên sâu tăng dần. Với cấu phần chương trình như vậy, sinh viên được đào tạo không chỉ các kiến thức chuyên môn, mà còn được đào tạo ngoại ngữ, các kỹ năng mềm như kỹ năng học hỏi, kỹ năng tư duy tích cực, kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống, tin học, phương pháp học tập và nghiên cứu.

- Khung chương trình được xây dựng một cách rõ ràng, chi tiết các kết quả học tập dự kiến về kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên sau khi kết thúc khóa học. Bên cạnh đó, các phương pháp học tập áp dụng để đạt được kết quả mong đợi, cách thức kiểm tra đánh giá sinh viên cũng được nêu một cách cụ thể. Chương trình cũng được kiểm tra, rà soát thường xuyên và sẽ được điều chỉnh trên cơ sở nhu cầu của thị trường lao động, phản ánh của sinh viên và góp ý của giáo viên.

- Các chương trình cử nhân đào tạo bằng tiếng Anh là chương trình trọng điểm của nhà trường nhằm đào tạo nguồn nhân lực vượt trội về ngoại ngữ và kiến thức chuyên môn. Do đó, các chiến lược học tập và giảng dạy cũng có sự đầu tư một cách rõ rệt để sinh viên có thể phát huy tối đa năng lực của mình, nâng

cao hiệu quả học tập. Bên cạnh các phương pháp học tập hiện đại mà giáo viên áp dụng trong quá trình dạy và học như phương pháp thảo luận nhóm, thuyết trình, nghiên cứu và giải quyết các bài tập tình huống, thực hiện các dự án thì các khoa cũng tạo điều kiện để sinh viên tham gia tham quan thực địa, thực tập tại doanh nghiệp, tham dự các hội thảo chia sẻ kiến thức kinh nghiệm của các chuyên gia trong và ngoài nước…Các phương pháp này đã tạo ra cho người học môi trường học tập thoải mái, có sự hợp tác, hỗ trợ, khuyến khích người học học tập chủ động, sáng tạo.

- Đội ngũ giảng viên giảng dạy chương trình đều là những giảng viên ưu tú nhất được lựa chọn một cách kỹ càng, 100% được đào tạo tại các nước tiên tiến, có trình độ tiếng Anh giỏi, chuyên môn tốt. Do vậy sinh viên khi theo học chương trình có thể hoàn toàn yên tâm với chất lượng giáo viên giảng dạy.

Để chất lượng sinh viên đầu ra đạt chất lượng cao, các chương trình đã đặc biệt chú trọng đến chất lượng sinh viên đầu vào vì nó có tác động quan trọng đến chất lượng đầu ra. Chính vì thế, các chương trình đều có yêu cầu đầu vào nghiêm ngặt để tuyển chọn sinh viên. Như vậy, sinh viên của chương trình là những sinh viên có trình độ tiếng Anh đủ để theo học chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh, và là những sinh viên ưu tú đã trúng tuyển vào trường Đại học Ngoại thương. Đây là nền tảng tốt để sinh viên theo học chương trình có khả năng và năng lực để học tập tốt và đạt được kết quả đầu ra mong đợi. Chương trình đào tạo được áp dụng theo học chế tín chỉ thống nhất trong toàn trường, do vậy, sinh viên có thể lựa chọn những môn học và khối lượng học tập cho từng kỳ phù hợp với khả năng và điều kiện của mình.

Bên cạnh đó, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng được nhà trường đầu tư đáng kể. Hầu hết các phòng học đều được trang bị hiện đại, có điều hòa, hệ thống âm thanh ánh sáng hiện đại, hệ thống máy tính đồng bộ,…để phục vụ giảng dạy và học tập. Thư viện với số đầu sách phong phú, cùng với cơ sở dữ liệu online và các phần mềm hỗ trợ nghiên cứu tạo điều kiện cho giáo viên và sinh viên tham khảo. Phòng đọc thư viện và phòng máy tính hiện đại được mở cửa các ngày trong tuần để phục vụ giáo viên và sinh viên.

Đối với chương trình cử nhân đào tạo bằng tiếng Anh, tỷ lệ tốt nghiệp là 100%. Sinh viên sau khi ra trường cũng dễ dàng tìm được việc làm mới mức thu nhập cao tại các công ty, tập đoàn lớn trong và ngoài nước. Thông qua những nguồn điều tra thì sinh viên của các chương trình này đều được các nhà tuyển dụng đánh giá cao về chất lượng và tác phong làm việc.

3.3.2. Điểm yếu của các chương trình cử nhân đào tạo bằng tiếng Anh

- Mặc dù chuẩn đầu ra đã được công bố trong các chương trình đào tạo nhưng mang tính chung chung, không cụ thể và chưa thực sự khả thi. Các khoa là đơn vị trực tiếp đưa ra các chuẩn đầu ra cho sinh viên nhưng vẫn thấy khó khăn trong quá trình tổng hợp thông tin và phương pháp xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình một cách phù hợp và chính xác.

- Khung chương trình mặc dù đã được xây dựng nhưng chưa được công bố đầy đủ và rộng rãi đến sinh viên và những đối tượng liên quan. Hiện nay, chỉ có những thông tin liên quan đến các môn học thuộc chương trình được đăng tải lên trang tín chỉ của nhà trường và các thông tin này mục đích chính là

để sinh viên nghiên cứu và đăng ký các môn học theo từng kỳ. Ngoài ra, đầu các năm học, nhà trường có phát hành quyển giới thiệu các chương trình đào tạo, trong đó có giới thiệu về các chương trình cử nhân đào tạo bằng tiếng Anh của nhà trường nhưng vẫn chưa có các thông tin về kết quả đầu ra, phương pháp giảng dạy và học tập áp dụng, các hình thức đánh giá kết quả sinh viên… mà mới chỉ dừng lại ở điều kiện tuyển sinh, các cơ hội học tập và phát triển cũng như các môn học đặc thù của mỗi chương trình.

- Cấu trúc của chương trình vẫn còn nhiều những môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương (chiếm 33-35% khối lượng chương trình). Nếu có thể giảm tải bớt những môn học bắt buộc này thì chương trình sẽ được xây dựng theo chiều hướng tăng số môn và số tín chỉ chuyên ngành, tạo điều kiện cho sinh viên nâng cao kiến thức chuyên môn. Nội dung chương trình mặc dù có được cập nhật và điều chỉnh nhưng chưa thường xuyên, và nhiều khi còn phụ thuộc vào ý thức tự giác của từng giáo viên mà chưa được rà soát theo định kỳ ở một quy mô tổng thể.

- Chiến lược giảng dạy và học tập vẫn còn mờ nhạt và chưa được triển khai trong tất cả các môn học của chương trình. Các Khoa quản lý mỗi chương trình của mình hay gặp phải khó khăn trong việc chọn lọc cũng như đưa ra những yêu cầu về chiến lược giảng dạy cho giáo viên thuộc khoa khác để đảm bảo chất lượng dạy và học. Mặc dù luôn đề cao việc giảng dạy gắn liền với thực tiễn nhưng chưa thực sự mang lại hiệu quả cao. Một phần là do số lượng sinh viên đông, và với các môn chung thì được ghép hai hoặc ba lớp nhỏ lại, do vậy rất khó khăn cho giáo viên có thể triển khai các phương pháp học tập trên cho cả lớp và có phản hồi cho từng sinh viên. Hơn nữa, vấn đề thực tập tại doanh nghiệp cũng là một vấn đề đau đầu với các khoa. Hầu hết sinh viên nhờ những mối quan hệ của mình để đến thực tập tại doanh nghiệp, và trong quá trình thực tập, sinh viên chỉ đến doanh nghiệp vài lần và viết báo cáo, thậm chí là sao chép báo cáo rồi xin dấu và chữ ký của công ty mà không hề thực tập tại doanh nghiệp. Mặc dù thấy được thực trạng như vậy, nhưng do số lượng giáo viên có hạn và số lượng sinh viên quá đông nên rất khó kiểm soát chất lượng và quá trình thực tập của từng sinh viên. Bên cạnh đó, cũng có những trường hợp sinh viên không chủ động tìm được doanh nghiệp thực tập, khi đó cần đến sự hỗ trợ của các khoa nhưng cũng rất khó khăn và mất thời gian để tìm được một địa chỉ thực tập cho sinh viên. Một khó khăn nữa đối với quá trình thực tập là các doanh nghiệp rất ngại nhận sinh viên thực tập do thời gian thực tập quá ngắn (từ một đến ba tháng) khiến sinh viên chưa kịp làm quen với công việc thì kỳ thực tập đã kết thúc, doanh nghiệp không có nhân lực hướng dẫn sinh viên thực tập và nhiều bộ phận không muốn tiết lộ thông tin của doanh nghiệp ra bên ngoài.

Mặc dù việc đánh giá đầu vào và đầu ra của sinh viên đã được quy định một cách rõ ràng, cụ thể tuy nhiên việc đánh giá mới chỉ dừng lại ở mức độ kiểm tra kiến thức sinh viên thu nhận được, sự chuyên cần của sinh viên mà chưa kiểm tra được kỹ năng, khả năng của sinh viên theo chuẩn đầu ra, một yếu tố quan trọng quyết định khả năng thực hiện công việc của sinh viên khi ra trường. Bên cạnh đó, những tiêu chí, phương pháp cụ thể đánh giá sinh viên áp dụng cho từng môn học phụ thuộc vào từng giáo viên giảng dạy và chưa mang hệ thống và chưa có cơ chế kiểm soát thống nhất.

4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo hướng tới kiểm định chất lượng đạt chuẩn AUN-QA

4.1. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên

Chất lượng đội ngũ giảng viên là nhân tố quyết định sự thành công của chương trình đào tạo. Nhận thức rõ tầm quan quan trọng của vấn đề này, nhà trường cần phải xây dựng, phát triển đội ngũ giảng viên đảm bảo cả về số lượng và chất lượng cho các chương trình đào tạo nói chung và chương trình đào tạo cử nhân giảng dạy bằng tiếng Anh nói riêng cụ thể:

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhân lực nói chung và đội ngũ giảng viên nói riêng: phải xây dựng được quy hoạch hàng năm và từng giai đoạn phát triển của Trường cũng như của từng đơn vị (lấy bộ môn làm cơ sở);

- Phân định rõ chức năng nhiệm vụ này và phân quyền cho các đơn vị, các cấp quản lý trong trường;

- Xây dựng lộ trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; trong đó có kế hoạch phổ cập ngoại ngữ cho giảng viên để từ 2015 trở đi tất cả các giảng viên đại học đều sử dụng tốt một ngoại ngữ trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Việc này được thực hiện thông qua công tác hợp tác quốc tế; tận dụng các dự án đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Có cơ chế kiểm soát, đánh giá kịp thời quá trình thực hiện quy hoạch đó bằng cách tăng cường hoạt động của Thanh tra nhân dân, Trung tâm Đảm bảo chất lượng,…trong việc giải quyết các khiếu nại và xử lý thông tin đánh giá giảng viên thông qua ý kiến phản hồi của người học.

- Có kế hoạch về tài chính nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo lộ trình xác định với các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp (trong nước, ngoài nước và kết hợp).

4.2. Nâng cao chất lượng của các cán bộ hỗ trợ

Cán bộ hỗ trợ là cầu nối giữa giảng viên và sinh viên. Từ những năm đầu triển khai chương trình, mỗi khoa đã có giáo viên chủ nhiệm cho mỗi chương trình nhằm hỗ trợ hoạt động của chương trình. Tuy nhiên, nhà trường chưa có các cán bộ chuyên trách cho chương trình (Điều phối viên). Hiện nay chương trình hoạt động dưới sự điều hành của Ban chủ nhiệm khoa và các giáo viên chủ nhiệm. Do đó, trong thời gian tới, nhà trường cần phải có đội ngũ cán bộ hỗ trợ cho giảng viên và sinh viên, cụ thể ở đây là cần phải thành lập đội ngũ Điều phối viên từ 3-5 người cho mỗi chương trình. Điều phối viên là cán bộ chuyên trách tổ chức triển khai các kế hoạch của chương trình, phải có trình độ ngoại ngữ thành thạo với ít nhất một ngoại ngữ là tiếng Anh. Điều phối viên được phân công trách nhiệm, mô tả công việc chi tiết và được định kỳ đánh giá về thái độ và kết quả thực hiện công việc, bao gồm đánh giá của Chủ nhiệm Khoa, đánh giá chéo của các phòng ban liên quan, đánh giá của sinh viên. Bên cạnh đó, điều phối viên cũng cần phải có có chuyên môn về CNTT, có kỹ năng nghiệp vụ, đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng trang thiết bị trong trường và hướng dẫn cụ thể tới giảng viên và sinh viên trong những trường hợp cần thiết.

4.3. Xây dựng và tăng cường các dịch vụ hỗ trợ sinh viên

Mặc dù đây là một trong những tiên chuẩn quan trọng nhưng phần lớn lại không được quan tâm thích đáng. Do đó, để có thể đáp ứng được chuẩn AUN-QA, cần phải xây dựng một

hệ thống các dịch vụ hỗ trợ cho sinh viên bao gồm: Có hệ thống theo dõi và đánh giá sự tiến bộ của sinh viên, sinh viên phải nhận được những phản hồi, hỗ trợ tư vấn thích hợp về quá trình học và hướng nghiệp của mình,...Do đó, nhà trường có thể thành lập một trung tâm hỗ trợ sinh viên. Trung tâm có nhiệm vụ theo dõi, đánh giá quá trình học tập và nghiên cứu của sinh viên từ khi vào trường cho đến khi tốt nghiệp. Định kỳ hàng quí, hàng năm, trung tâm có báo cáo, tổng kết lại quá trình học tập này và đánh giá sự tiến bộ của sinh viên thông qua từng môn học cụ thể. Việc đánh giá có thể không khái quát được hết chất lượng và sự tiến bộ của người học, nhưng nó cũng là cơ sở để nhà trường theo dõi và kiểm soát được chất lượng của sinh viên, và quan trọng hơn kết quả đó giúp cho người học tăng cường phấn đấu hoặc có được những điều chỉnh hợp lý trong quá trình học tập để cải thiện tình hình. Bên cạnh đó, trung tâm hỗ trợ sinh viên cũng có nhiệm vụ nhận phản hồi của sinh viên về tất cả các vấn đề như: chất lượng giảng viên, điều kiện học tập, cơ sở vật chất, thư viện,… và có những giải pháp hỗ trợ kịp thời cho sinh viên. Ngoài việc hỗ trợ sinh viên trong học tập, Trung tâm này cũng có thể hỗ trợ sinh viên các vấn đề khác như: tư vấn hướng nghiệp, các dịch vụ nhà ở, việc làm thêm, các dịch vụ ngoại khóa tham quan, du lịch, cắm trại,…

4.3. Nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn hỗ trợ sinh viên trong học tập, hướng nghiệp và những hỗ trợ khác

Trong thời gian tới, nhà trường cần chú trọng tư vấn hỗ trợ người học nhằm cung cấp một môi trường học thuận lợi, đảm bảo chất lượng học tập của sinh viên và giảng viên. Nhà trường không chỉ hỗ trợ môi trường vật chất phù hợp với các hoạt động học tập mà còn chú trọng cả môi trường tâm lý và xã hội. Hiện nay, các chương trình mới chỉ có 01 giáo viên chủ nhiệm và làm tất cả các công việc từ chịu trách nhiệm theo dõi, phối hợp các hoạt động giảng dạy và học tập của giảng viên, sinh viên và các hoạt động quản lý của khoa và trường cho đến việc cung cấp mọi thông tin, tư vấn hướng dẫn sinh viên trong học tập, rèn luyện cũng như đời sống,…Tuy nhiên, nhà trường vẫn cần phải nâng cao chất lượng tư vấn hơn nữa, mang tính chuyên nghiệp hơn từ việc tư vấn, hướng dẫn cho sinh viên trong học tập, đến tư vấn, hướng nghiệp cho sinh viên trong tương lai. Nhà trường cần triển khai xây dựng mạng lưới các đối tác giúp sinh viên có cơ hội thực tập, thực tế và việc làm sau khi tốt nghiệp nhằm hỗ trợ và tạo môi trường học tập cho sinh viên.

Bên cạnh đó nhà trường cũng tiếp tục có các chính sách hỗ trợ với sinh viên diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn như: miễn giảm học phí hoặc trợ cấp, ưu tiên bố trí chỗ ở tại KTX,…hay xin học bổng từ các tổ chức trong và ngoài nước để hỗ trợ cho những sinh viên có kết quả học tập xuất sắc. Ngoài ra, cần nâng cao chất lượng và khuyến khích sinh viên tích cực tham gia vào các câu lạc bộ dưới sự dẫn dắt của Đoàn thanh niên giúp các em rèn luyện tính năng động, tự chủ, sáng tạo,… đồng thời góp phần nâng cao đời sống tinh thần của sinh viên khối chất lượng cao.

4.3.1. Tăng cường trang thiết bị và cơ sở vật chất

** Phòng học*

Hiện nay, bên cạnh một số phòng học được đầu tư, trang bị mới với các thiết bị hiện đại thì vẫn còn những phòng học còn hạn chế về diện tích, máy móc, thiết bị,…và vẫn có những sự cố về kỹ thuật như hỏng micro, hệ thống loa không hoạt động, máy chiếu hỏng,…cũng làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng giảng dạy của

nhà trường. Do đó, nhà trường cần xây dựng nhiều hơn nữa các phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại; với các thiết bị hiện đại: Phòng phải có hệ thống điều hòa, hệ thống âm thanh, các thiết bị trình chiếu, các thiết bị máy văn phòng như máy tính, máy in,…

** Thư viện*

Đối với một trường Đại học, Thư viện và các nguồn tài nguyên thư viện được đánh giá là rất quan trọng và có tác động rất nhiều đến chất lượng giảng dạy và học tập của sinh viên. Đặc biệt là sinh viên theo học các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh, thì việc tra cứu, nghiên cứu các tài liệu tiếng Anh là một nhu cầu không thể thiếu. Trong thời gian vừa qua, mặc dù thư viện hiện đại hóa như: Được trang bị phần mềm thư viện số hóa, hệ thống thiết bị an ninh thư viện, hệ thống cổng từ, hệ thống camera,…đặc biệt, nhà trường đã tiến hành mua sắm các cơ sở dữ liệu Online như BCRC, Taylor & Francis,…và bổ sung một số lượng đầu sách ngoại văn và sách tiếng Việt để phục vụ giảng viên và sinh viên trong toàn trường. Tuy nhiên, các sách chuyên ngành bằng tiếng Anh vẫn còn thiếu, do đặc thù chi phí cao và không có bán sẵn trên thị trường nên Thư viện vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của bạn đọc. Do đó, nhà trường cần bổ sung thêm nguồn tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh (bao gồm cả sách, giáo trình, băng, đĩa DVD,…), đặc biệt có giải pháp để liên kết với một số thư viện của các trường đại học lớn trong nước và trên thế giới để tạo ra kho tài nguyên phong phú, giá trị phục vụ công tác giảng dạy và học tập trong nhà trường.

Hoàn thiện hệ thống đánh giá và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo tại trường Đại học Ngoại thương

Hiện nay, nhà trường đã có một Trung tâm đảm bảo chất lượng có chức năng, nhiệm vụ tham mưu và giúp cho nhà trường triển khai các công tác về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, xây dựng chính sách chất lượng của nhà trường, chủ trì phối hợp với các đơn vị khác trong trường điều tra, khảo sát, đánh giá các chương trình học, các ngành học, môn học của nhà trường,…Trung tâm Đảm bảo chất lượng đã phát huy vai trò của mình trong việc đánh giá năng lực giảng viên, đã tiến hành điều tra, khảo sát sinh viên ở một số lớp,…

Tuy nhiên, xây dựng hệ thống đánh giá và đảm bảo chất lượng bên trong tại các trường đại học là yêu cầu tất yếu và cần được thực hiện thường xuyên, liên tục. Như vậy, trong thời gian tới, nhà trường cần xây dựng và triển khai Hệ thống các công cụ giám sát và đánh giá để thu thập thông tin về: Tiến trình học tập của sinh viên, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ bỏ học sau mỗi năm, phản hồi của người tuyển dụng lao động và cựu sinh viên, kết quả nghiên cứu khoa học, các bên liên quan khác, các ý kiến phản hồi từ giảng viên và cựu sinh viên…❑

Abstract

AUN (ASEAN University Network) is a network of leading universities in South East Asia, which was established in November 1995 by the idea of the Council of Ministers of education of the Southeast Asian countries, with the first members nominated by the country members' Ministers of MOE. As of the date 31st July 2013, this network has 30 members from 10 countries, and the admission of new members is done after passing the quality assessment (this assessment was not conducted for the first 17 members). The main

activities of AUN include: Education quality assessment, student exchange, academic exchange, AUN Intellectual Property, etc. In order to promote the quality assurance within the universities in the region , AUN has launched a creative idea to assess the quality of higher education in accordance with the quality assurance standards of the region (ASEAN University Network - Quality Assurance, AUN-QA for short). Calibration AUN-QA quality is the destination that many universities in Vietnam and in Southeast Asia, including Foreign Trade University,are aiming at. The goal of the universities are to not only attract students but also affirm training quality and move towards the development of the university's quality culture. This article aims to introduce the standards and evaluation criteria in line with AUN-QA standards, and analyze, assess some bachelor programs at Foreign Trade University to see whether they have the ability to participate in accreditation under AUN-QA, and propose some solutions to improve the education quality to aim at the accreditation in accordance with AUN-QA standards at Foreign Trade University.

Keywords: Accreditation, AUN-QA, training program, Foreign Trade University.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

1. Đinh Tiến Dũng, *Vai trò của Kiểm định chất lượng đối với đào tạo Đại học*, ĐH Kinh tế Quốc dân Hà Nội: Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng GD,
2. Ngô Doãn Đãi, 2008, *Kiểm định chương trình đào tạo tại Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo "Kiểm định, đánh giá, quản lý chất lượng đào tạo đại học" ngày 16 tháng 8 năm 2008.
3. Hoàng Mạnh Dũng, 2006, *Kiểm định chất lượng đối với giáo dục đại học.* (www.ou.edu.vn)
4. Phạm Xuân Thanh, *Kiểm định chất lượng giáo dục đại học*, Tạp chí Giáo dục số 115, tháng 6/2005
5. Luật Giáo dục 2012, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2013
6. Qui định về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại trường ĐH Ngoại thương
7. Đại học Quốc gia TP.HCM, 2012, *Tài liệu Hội nghị Tổng kết công tác đánh giá ngoài cấp chương trình theo AUN-QA.*

Tiếng Anh

1. ASEAN University Network Quality Assurance - Guide to AUN Actual Quality Assessment at Programme Level, Bangkok, 2011.
2. ASEAN University Network Quality Assurance – Guidelines, Bangkok, 2004.
3. ASEAN University Network Quality Assurance – Manual for the implementation of the guidelines, Bangkok, 2006.